

Số: 484/2019/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 696/2019/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi hai con chung tên là Nguyễn Thị C sinh ngày 11/10/2015 và Nguyễn Đức T sinh 25/01/2019 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Đinh Thị D mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/01con kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Đinh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị D nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng, cộng bằng 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002957 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Đinh Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H
(Giấy CNKH số 15, ĐK ngày 31/01/2013);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân